

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 05/2022/HSST
Ngày: 25/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khánh và ông Phạm Ngọc Điều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà tham gia phiên toà:
Ông Lê Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST- QĐ ngày 11 tháng 2 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST- QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 52/2022/TB-TA ngày 18/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/01/2002; nơi cư trú: thôn Phước Lộc A, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 và bà: Lương Thị H, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2021, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Vợ chồng anh Lê Đức S, sinh năm 1975, chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1982;

2. Chị Phan Thị P, sinh năm 1976;

3. Anh Trương Lê Hoàng K, sinh năm 1984;

4. Anh Nguyễn H, sinh năm 1977;

5. Vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986, anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1980;

6. Chị Huỳnh Thị Mỹ U, sinh năm: 1989;

Đồng trú tại: thôn Phước Lộc A, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

7. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1967;

8. Anh Võ Văn V, sinh năm: 1982;

Đồng trú tại: thôn Phước Bình B, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1975;
Trú tại: Khu phố A, phường Phú L, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.
2. Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1993;
Trú tại: Khu phố Nam B, phường Hòa Xuân T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.
3. Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1993;
Trú tại: 32 Phúc S, phường Vĩnh P, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa.
4. Anh Lê T, sinh năm 1963;
5. Chị Phùng Thị Minh T, sinh năm 1987;
6. Vợ chồng anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970, chị Lương Thị H, sinh năm 1973
Đồng trú tại: thôn Phước Lộc B, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.
Anh L, chị H có mặt; còn lại vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 01/11/2005; có cha, mẹ là anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986 là đại diện hợp pháp;
2. Anh Huỳnh Tú T, sinh năm 1993;
3. Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1969;
Đồng trú tại: thôn Phước Lộc B, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.
4. Anh Lê Khắc T, sinh năm 1970;
Trú tại: Khu phố B, phường Phú T, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên
Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 78F6 – 4238 (do cha Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký) mục đích tìm nhà nào sơ hở để vào trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà chị Huỳnh Thị M Yên ở Phước Lộc B, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên khóa cửa, không có người trông coi. T leo qua tường rào vào trong sân dùng tay bẻ gãy camera gắn trên tường nhà rồi leo lên mái nhà dỡ ngói vào nhà lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ, 03 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ 02 đô, 03 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ 01 đô và 01 tờ tiền đô la Singapore mệnh giá 02 đô, thì bị các anh Nguyễn Bá D, Huỳnh Tú T phát hiện bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an xã Hòa T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 18K (hàm lượng vàng 68%) trọng lượng 01 chỉ có đính hạt màu trắng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K (hàm lượng vàng 68%) trọng lượng 01 chỉ không có đính hạt màu trắng; 09 đô la Mỹ và 02 đô la Singapore có tổng giá trị là 7.307.644 đồng.

Qua điều tra, Nguyễn Ngọc Tú đã tự thú khai nhận từ tháng 12/2020 đến ngày 19/6/2021 với thủ đoạn tương tự, Tú đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã Hòa T, thị xã Đông Hòa, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 13 giờ (ngày không rõ) tháng 12/2020, Tú điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà anh Lê Đức S ở thôn Phước L, xã

Hòa T, thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, T leo tường rào từ phía sau vào nhà lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ (ngày không rõ) tháng 12/2020, Tú điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà chị Phùng Thị Minh T ở thôn Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, T dùng thanh sắt cạy cửa để đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản nhưng không được nên bỏ đi về.

Vụ thứ 3: Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2020, Tú điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà chị Phan Thị P ở thôn Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, T dỡ ngói đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen màn hình 14 inch, 02 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ, 01 đôi hoa tai vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ và số tiền 300.000 đồng. T đem vàng bán cho chị Nguyễn Thị Minh T chủ tiệm vàng Ngọc T ở số 438 Nguyễn Văn L, phường Phú L, thành phố Tuy H được 3.300.000 đồng; đem máy tính xách tay hiệu HP bán cho anh Đỗ Xuân T quản lý cửa hàng cầm đồ Trường B ở số 37 Đoàn Trần Ng, phường Vĩnh Ph, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa được 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56 ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen màn hình 14 inch; 02 chiếc nhẫn vàng ý 18K mỗi chiếc trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi hoa tai vàng ý 18K mỗi chiếc trọng lượng 01 chỉ có tổng giá trị là 17.300.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2020, T điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà anh Trương Lê Hoàng K ở thôn Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, T dỡ ngói đột nhập vào nhà lấy trộm 500.000 đồng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei Media Pad T5 màu đen màn hình cảm ứng. T đem máy tính bảng bán cho anh Nguyễn Trọng Q chủ cửa hàng điện thoại Trọng Q ở số 498 Nguyễn Văn L, phường Phú L, thành phố Tuy H được 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei Media Pad T5 màu đen màn hình cảm ứng có giá trị là 1.900.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 13 giờ ngày 30/01/2021, T điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà anh Nguyễn H ở thôn Phước L, xã Hòa T, Thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, T dỡ ngói đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen bán cho một đối tượng không rõ qua mạng xã hội Facebook được 150.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen có giá trị 100.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/02/2021, T điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà chị Nguyễn Thị Kim L ở thôn Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, Tú dỡ ngói đột

nhập vào nhà lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng, 01 mặt dây chuyền vàng, 02 đôi hoa tai vàng, 01 chiếc nhẫn vàng, 02 miếng vàng có khắc chữ thần tài và số tiền 37.650.000 đồng. T đem toàn bộ vàng bán cho chị Nguyễn Thị Minh T chủ tiệm vàng Ngọc T ở số 438 Nguyễn Văn L, phường Phú L, thành phố Tuy H được 19.000.000 đồng, T đưa cho mẹ ruột là Lương Thị H 20.000.000 đồng cất giữ nói là tiền do T làm thêm có được, còn lại tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 01 chỉ 03 phân 07 ly loại vàng 680; 01 mặt dây chuyền vàng trọng lượng 05 phân loại vàng 680; 01 đôi hoa tai bằng vàng trọng lượng 04 phân 01 ly loại vàng 68%; 01 đôi hoa tai vàng trọng lượng 04 phân loại vàng 68%; 01 chiếc nhẫn bằng vàng trọng lượng 08 phân 03 ly loại vàng 610; 02 miếng vàng có khắc chữ thần tài trọng lượng 1,5 chỉ loại vàng 9999 có tổng giá trị là 19.971.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 13 giờ ngày 17/5/2021, T điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà chị Nguyễn Thị K ở thôn Phước Bình B, xã Hòa T, thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, T dùng thanh kim loại cạy cửa đột nhập vào nhà lấy trộm số tiền 4.200.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 15 giờ ngày 26/5/2021, T điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà anh Võ Văn V ở thôn Phước Bình B, xã Hòa T, thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, T dỡ ngói đột nhập vào nhà lấy trộm số tiền 4.500.000 đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 13 giờ ngày 19/6/2021, T điều khiển xe mô tô 78F6-4238 đi trộm cắp tài sản thấy nhà anh Lê T ở thôn Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H khóa cửa, không có người trông coi, T dỡ ngói đột nhập vào nhà lục tìm tài sản nhưng chưa lấy được, bị chủ nhà phát hiện truy hô, T điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-ĐH ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày do ham chơi, muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân, nên đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản (hoàn cảnh gia đình khó khăn không đưa đủ tiền cho bị cáo ăn học, nên nhiều khi túng thiếu nảy sinh trộm cắp), bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, nay nhận ra sai phạm của bị cáo. Xin Tòa xử mức án thấp để bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đình và đi học lại.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc T cho bị hại Nguyễn Thị Kim L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc

T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Đức S, Phan Thị P, Trương Lê Hoàng K, Nguyễn H, Nguyễn Thị K, Võ Văn V và Huỳnh Thị Mỹ Y đã được bồi thường và nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Thị Kim L số tiền 20.000.000đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng, size M, nhãn hiệu Diyage; 01(một) thanh kim loại dài 40cm đã bị rỉ sét; 01(một) miếng kim loại có kích thước (21 x 17)cm đã bị rỉ sét;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số máy MQ8T2LL/A, số seri C39VVDGRJCM2 và số tiền 378.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đồng của bị cáo để bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại Lê Đức S, Phan Thị P, Trương Lê Hoàng K, Nguyễn H, Nguyễn Thị Kh, Võ Văn V và Huỳnh Thị Mỹ Y; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời của các bị hại tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, tại Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên; Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút vào nhà chị Huỳnh Thị Mỹ Y lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng

18k trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ, 03 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ 02 đô, 03 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ 01 đô và 01 tờ tiền đô la Singapore mệnh giá 02 đô có tổng giá trị là 7.307.644 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được cũng với hành vi tương tự như trên bị cáo đã lấy trộm của anh Lê Đức S số tiền 2.000.000 đồng; chị Phan Thị P 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen màn hình 14 inch, 02 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ, 01 đôi hoa tai vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ và số tiền 300.000 đồng có giá trị 17.600.000 đồng; anh Trương Lê Hoàng K 500.000 đồng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei Media Pad T5 màu đen màn hình cảm ứng có giá trị 2.400.000 đồng; anh Nguyễn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen có giá trị 100.000 đồng; chị Nguyễn Thị Kim L 01 sợi dây chuyền vàng, 01 mặt dây chuyền vàng, 02 đôi hoa tai vàng, 01 chiếc nhẫn vàng, 02 miếng vàng có khắc chữ thần tài và số tiền 37.650.000 đồng có giá trị 57.621.000 đồng; chị Nguyễn Thị K số tiền 4.200.000 đồng; anh Võ Văn V số tiền 4.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Ngọc T đã chiếm đoạt của các bị hại là 95.728.644 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì lười biếng nhưng muốn được hưởng thụ, nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản nêu trên. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Nha Trang đã được cha mẹ cho tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng và gửi thực phẩm hàng tuần để bị cáo chi tiêu, ăn uống trong quá trình học tập; nhưng vì ham chơi thiếu tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Mặc dù bị cáo đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 05 lần tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính nên hành vi của bị cáo không có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, bản Cáo trạng số: 52/CT-VKS-ĐH ngày ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã “tự thú” khai ra các lần phạm tội trước đó và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, rèn luyện tu dưỡng đạo đức sớm trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo sinh viên chưa có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo hình phạt tù, nhưng giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Đức S, Phan Thị P, Trương Lê Hoàng K, Nguyễn H, Nguyễn Thị K, Võ Văn V và Huỳnh Thị Mỹ Y đã được bồi thường và nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với xe mô tô biển số 78F6 - 4238 thuộc sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Văn L, chị Lương Thị H cho bị cáo để làm phương tiện đi lại, đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì nên không xét.

Chị Nguyễn Thị Minh T, anh Nguyễn Trọng Q, anh Đỗ Xuân T, anh Lê T không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

Bị hại Nguyễn Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai và đơn yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc T chấp nhận bồi thường nên ghi nhận. Gia đình bị cáo đã giao nộp 20.000.000 đồng cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa và Công an thị xã Đông Hòa đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa số tiền 20.378.000 đồng (bao gồm số tiền 378.000 đồng tạm giữ của bị cáo) theo biên lai thu tiền số 0000767 ngày 02/12/2021, người bị hại L được nhận số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án thị xã Đông Hòa, hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 378.000đồng.

[4] Xử lý vật chứng:

- Tạm giữ số tiền 20.000.000đồng để bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kim L.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus và số tiền 378.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) thanh kim loại; 01 (một) miếng kim loại.

[5] Vấn đề khác:

- Đối với việc bị cáo khai sau khi lấy trộm tài sản như vàng, máy tính xách tay, máy tính bảng đã đem bán cho chị Nguyễn Thị Minh T - chủ Tiệm vàng Ngọc T, anh Nguyễn Trọng Q – Chủ cửa hàng điện thoại Trọng Q và anh Đỗ Xuân T – Quản lý cửa hàng cầm đồ Trường B. Tuy nhiên, khi bán tài sản bị cáo không nói rõ với người mua là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, mặc khác Cơ quan điều tra cũng đã xác minh làm việc nhưng T, Q, T khai không xác định được có mua tài sản của bị cáo đến bán hay không vì thời gian đã lâu, số lượng người đến cửa hàng giao dịch nhiều và việc mua bán không có sổ sách theo dõi, nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

- Đối với bà Lương Thị H đã có hành vi cất giữ số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo T đưa nhưng không biết rõ tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Văn L chủ sở hữu xe mô tô biển số 78F6-4238 nhưng không biết bị cáo đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại Nguyễn Thị Kim L, bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường cho bị hại Luyến số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Nhưng đang tạm giữ của bị cáo số tiền 20.378.000đồng do Công an thị xã Đông Hòa đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa theo biên lai thu tiền số 0000767 ngày 02 tháng 12 năm 2021; nên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa có trách nhiệm chi trả cho bị hại Nguyễn Thị Kim L số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 378.000đồng (*Ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, số máy: MQ8T2LL/A, số sê ri: C39VVDGRJCM2 (Bị nứt góc dưới, bên trái mặt sau điện thoại) đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng, size M, nhãn hiệu Dlyage; 01 (một) thanh kim loại (cần thắng chân xe mô tô), kích thước 40cm, đã bị rỉ sét; 01 (một) miếng kim loại (lưỡi cuốc), kích thước (21x7) cm, đã bị rỉ sét;

Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu **200.000đồng** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TX Đông Hòa;
- Sở tư pháp;
- Công an TX Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Phòng KTNV-THAHS;
- Bị cáo; các bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu AV, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hoan

